

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A****BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A.

Điều 2. Điều khoản thi hành

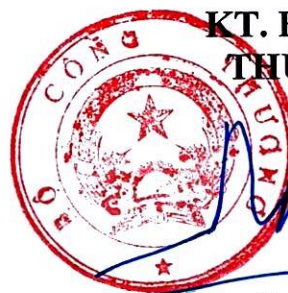
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 4514/QĐ-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ngày 10 tháng 9 năm 2009 về việc ban hành Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Cục trưởng các Cục: Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; Điện lực và Năng lượng tái tạo; Điều tiết điện lực; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai, Kon Tum; Trưởng ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai; Trưởng ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum; Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai, Kon Tum; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VP Bộ (để công bố);
- Lưu: VT, ATMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Sinh Nhật Tân**



QUY TRÌNH

VẬN HÀNH HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN SÊ SAN 3A

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **111** /QĐ-BCT ngày **19** tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy trình này quy định về vận hành an toàn hồ chứa thủy điện Sê San 3A trong mùa lũ, mùa kiệt tuân thủ theo Quy trình vận hành liên hồ chứa 215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2018 và Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08/07/2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A
- b) Các chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực sông Sê San
- c) Các cơ quan, đơn vị liên quan để báo cáo, chỉ đạo

Điều 2. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy trình

Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy điện Sê San 3A phải tuân thủ:

- 1. Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.
- 2. Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013.
- 3. Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- 4. Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015.
- 5. Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017.
- 6. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và luật đề điều.
- 7. Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.
- 8. Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
- 9. Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
- 10. Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
- 11. Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính

phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

12. Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng Thủy văn.

13. Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 07 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.

14. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật bảo vệ Môi trường.

15. Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

16. Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Sê San (sau đây viết tắt là Quy trình 215);

17. Quyết định số 05/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước.

18. Quyết định số 73/2022/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố giá trị dòng chảy tối thiểu ở hạ lưu các hồ chứa, đập dâng của các công trình thủy lợi, thủy điện.

19. Thông tư số 64/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và hạ lưu các hồ chứa, đập dâng.

20. Thông tư số 65/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật xác định dòng chảy tối thiểu trên sông, suối và xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa.

21. Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNN ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi.

22. Thông tư số 30/2018/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kỹ thuật về quan trắc và cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn đối với trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng

23. Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện;

24. Thông tư số 22/2019/TT-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ;

25. Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

26. Các văn bản pháp luật và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành khác có liên quan;

Điều 3. Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

1. Tên công trình: Công trình thủy điện Sê San 3A;

2. Địa điểm xây dựng: trên sông Sê San thuộc xã Ia Tơi, huyện Ia H'Drai, xã Ya Tăng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum, xã Ia Khai huyện Ia Grai và xã Ia Kreng, huyện Chư Păh tỉnh Gia Lai;

3. Cấp công trình: Công trình có cấp thiết kế là cấp II theo QCVN 04:05/BNNPTNT. Thông số kỹ thuật chính:

- Cao trình mực nước dâng bình thường (MNDBT): 239,0 m;
- Cao trình mực nước chết (MNC): 238,5 m;
- Cao trình mực nước lũ kiểm tra (MNLKT): 241,98 m;
- Cao trình mực nước lũ thiết kế (MNLTK): 240,52m;
- Dung tích toàn bộ: 80,6 triệu m³;
- Dung tích hữu ích: 4 triệu m³;
- Dung tích chết: 76,6 triệu m³;
- Công suất lắp máy: 108 MW;
- Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ thiết kế: 14.957,3/14.778,6 m³/s
- Lưu lượng đỉnh lũ kiểm tra/Khả năng xả ứng với cao trình mực nước lũ kiểm tra: 17.963,4/17.113,0 m³/s.

Các thông số chính khác của công trình được trình bày tại **Phụ lục 1**.

Điều 4. Nhiệm vụ công trình theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc vận hành công trình

Quy trình này áp dụng cho công tác vận hành hồ Thủy điện Sê San 3A nhằm đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ công trình theo nguyên tắc và thứ tự ưu tiên như sau:

1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công trình thủy điện Sê San 3A, không để mực nước hồ chứa vượt mực nước lũ gia cường 241,98 m với mọi trận lũ có chu kỳ lặp lại nhỏ hơn hoặc bằng 5000 năm;

2. Đảm bảo hiệu quả cấp nước phát điện tối ưu trên cơ sở đảm bảo an toàn công trình, an toàn hạ du và xả dòng chảy tối thiểu trên sông.

Điều 5. Phân loại lũ và thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt

Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt và phân loại lũ để áp dụng các quy định vận hành cho hồ thủy điện Sê San 3A trong quy trình này được quy định như sau:

1. Quy định về phân cấp lũ:

a) Lũ nhỏ vừa: Lưu lượng đỉnh lũ từ 1.300 m³/s đến nhỏ hơn 3.300 m³/s

b) Lũ lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ 3.300 m³/s đến nhỏ hơn 8.600 m³/s

c) Lũ đặc biệt lớn: Lưu lượng đỉnh lũ từ 8.600 m³/s đến nhỏ hơn 13.000m³/s

d) Lũ lịch sử: Lưu lượng đỉnh lũ lớn hơn hoặc bằng 13.000 m³/s

e) Lũ bất thường: Là lũ xảy ra trước hoặc sau mùa lũ được quy định là có lũ xảy ra trên lưu vực từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 30 tháng 06 năm sau hoặc lũ được hình thành do mưa lớn dẫn đến xảy ra sự cố công trình với lưu lượng đỉnh lũ được quy định từ điểm a đến điểm d Khoản này.

2. Thời kỳ mùa lũ, mùa kiệt:

a) Mùa lũ từ ngày 01 tháng 07 đến ngày 30 tháng 11 hằng năm.

b) Mùa kiệt từ ngày 01 tháng 12 đến ngày 30 tháng 6 năm sau.

Điều 6. Trình tự thực hiện đóng, mở cửa van đập tràn

1. Các cửa van được đánh số từ I đến VII theo thứ tự từ trái sang phải theo hướng nhìn từ thượng lưu;

2. Với mỗi cửa van đều áp dụng các chế độ mở từ thấp đến cao như sau:

Độ mở của các cửa van đập tràn được mở tăng dần theo bước $a = 0,5\text{m}$ cho đến khi độ mở đạt 12,0m thì mở hoàn toàn.

3. Trình tự thao tác mở các cửa van đập tràn ở hồ Sê San 3A được qui định tại Bảng 1, thứ tự mở sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự mở trước đó. Trình tự đóng được thực hiện ngược với trình tự mở, thứ tự đóng sau được thực hiện sau khi hoàn thành thứ tự đóng trước đó.

Bảng 1. Trình tự mở các cửa van đập tràn hồ Sê San 3A

Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van						
	Cửa van I	Cửa van II	Cửa van III	Cửa van IV	Cửa van V	Cửa van VI	Cửa van VII
0,5	17	1	21	13	5	9	25
1,0	18	2	22	14	6	10	26
1,5	19	3	23	15	7	11	27
2,0	20	4	24	16	8	12	28
2,5	33	29	34	32	30	31	35
3,0	40	36	41	39	37	38	42
3,5	47	43	48	46	44	45	49
4,0	54	50	55	53	51	52	56
4,5	61	57	62	60	58	59	63
5,0	68	64	69	67	65	66	70
5,5	75	71	76	74	72	73	77
6,0	82	78	83	81	79	80	84
6,5	89	85	90	88	86	87	91
7,0	96	92	97	95	93	94	98
7,5	103	99	104	102	100	101	105
8,0	110	106	111	109	107	108	112
8,5	117	113	118	116	114	115	119
9,0	124	120	125	123	121	122	126

Độ mở (m)	Trình tự mở cửa van						
	Cửa van I	Cửa van II	Cửa van III	Cửa van IV	Cửa van V	Cửa van VI	Cửa van VII
9,5	131	127	132	130	128	129	133
10,0	138	134	139	137	135	136	140
10,5	145	141	146	144	142	143	147
11,0	152	148	153	151	149	150	154
11,5	159	155	160	158	156	157	161
12,0	166	162	167	165	163	164	168
	Cửa van mở hoàn toàn						

4. Trường hợp khi lưu lượng đến hồ nhỏ hơn $640,89\text{m}^3/\text{s}$ thì cho phép mở cửa van với độ mở nhỏ hơn 0,5m.

5. Trong quá trình vận hành cần thay đổi trình tự và phương thức vận hành các cửa van đập tràn thì Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A đề xuất trình Bộ Công Thương xem xét quyết định.

6. Cho phép Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A quyết định vận hành cửa van đập tràn khác với trình tự nêu trên trong các trường hợp xảy ra sự cố hoặc những tình huống bất thường và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Điều 7. Quan trắc, trách nhiệm cung cấp thông tin quan trắc khí tượng thủy văn và trách nhiệm báo cáo.

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm thực hiện việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn theo quy định tại Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 38/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng Thủy văn; Khoản 2 Điều 9 Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi và Điều 14, 15 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước, Điều 8, 9 Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn đập của công trình thủy điện và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Việc quan trắc, thu thập thông tin, dữ liệu về khí tượng, thủy văn, thông tin về công trình, chế độ dự báo và chế độ thông tin, báo cáo đối với hồ thủy điện Sê San 3A được quy định như sau:

1. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa lũ.

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống thời tiết có khả năng gây mưa lũ theo quy định tại điểm b khoản này, hàng ngày Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

- Tổ chức quan trắc lượng mưa trên lưu vực: quan trắc, tính toán mực nước hồ, mực nước hạ lưu đập, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 04 lần vào các thời điểm: 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ và 19 giờ;

- Thực hiện bản tin dự báo 01 lần trước 10 giờ hàng ngày. Nội dung bản tin dự báo phải bao gồm lưu lượng đến hồ, mực nước hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ và 24 giờ;

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ; tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong Quy trình bảo trì công trình;

b) Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải thực hiện chế độ quan trắc, dự báo và duy trì cho đến khi kết thúc đợt lũ như sau:

- Tổ chức quan trắc, tính toán mực nước hồ, mực nước hạ lưu đập, lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả qua đập tràn, qua nhà máy ít nhất 15 phút một lần;

- Thực hiện bản tin dự báo lũ về hồ định kỳ 03 giờ 01 lần. Nội dung bản tin dự báo gồm mực nước hồ, lưu lượng đến hồ thời điểm hiện tại và các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới, trong đó phải dự báo thời gian xuất hiện đỉnh lũ về hồ; dự kiến tổng lưu lượng xả tại các thời điểm 06 giờ, 12 giờ, 18 giờ, 24 giờ tới;

- Tổ chức quan trắc lượng mưa trên lưu vực ít nhất 1 giờ 1 lần.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên và đánh giá hiện trạng công trình theo quy định tại Điểm a Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 09 năm 2018 của Chính phủ, tần suất kiểm tra phải được quy định cụ thể trong Quy trình bảo trì công trình;

c) Thời gian, thông số và các yếu tố phải tiến hành quan trắc, tính toán tương ứng với các trường hợp vận hành hồ trong thời gian mùa lũ được quy định tại điểm a, điểm b Khoản này và Bảng 2.

Bảng 2. Thông số, các yếu tố và thời gian quan trắc trong mùa lũ

Thông số, yếu tố quan trắc, tính toán	Thời hạn quan trắc ít nhất			
	Lượng mưa	Lưu lượng vào hồ	Lưu lượng xả qua tràn, qua tuabin	Mực nước hồ và mực nước hạ lưu nhà máy
Chế độ vận hành				
Khi chưa vận hành chống lũ	06 giờ	06 giờ	06 giờ	06 giờ
Khi vận hành chống lũ	01 giờ	15 phút	15 phút	15 phút
Khi mực nước hồ cao hơn mực nước lũ thiết kế 240,52m	01 giờ	15 phút	15 phút	15 phút

2. Chế độ quan trắc, dự báo trong mùa kiệt.

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải thực hiện việc quan trắc, dự báo như sau:

a) Hàng ngày tổ chức đo đạc, quan trắc lượng mưa trên lưu vực; quan trắc, tính toán lưu lượng đến hồ, lưu lượng qua đập tràn, qua nhà máy, mực nước thượng, hạ lưu hồ ít nhất 02 lần vào lúc 07 giờ và 19 giờ;

b) Tổ chức dự báo lưu lượng đến hồ, mực nước hồ 10 ngày tới vào các ngày 01, 11 và 21 hàng tháng;

3. Trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu:

a) Trong mùa lũ:

- Trong điều kiện thời tiết bình thường, khi chưa xuất hiện tình huống có khả năng gây mưa lũ, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và các hồ bậc dưới liên kế trước 10 giờ hàng ngày;

- Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn dự báo có bão khẩn cấp, áp thấp nhiệt đới gần bờ hoặc có các hình thế thời tiết khác gây mưa lũ, có khả năng ảnh hưởng trực tiếp đến các địa phương trên lưu vực sông Sê San, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải cung cấp ngay bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều này cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Chủ các hồ bậc dưới liên kế.

b) Trong mùa kiệt:

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải cung cấp cho Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Cục Quản lý Tài nguyên nước, Tổng cục Khí tượng Thủy văn, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên và Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia các số liệu sau:

- Mực nước thượng lưu, mực nước hạ lưu hồ chứa; lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du thực tế 10 ngày qua trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

- Lưu lượng đến hồ, lưu lượng xả về hạ du dự kiến 10 ngày tới trước 11 giờ các ngày 01, 11, 21 hàng tháng;

c) Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải thông báo kịp thời các thông tin về vận hành, điều tiết về hệ thống thông tin giám sát việc

vận hành hồ của Cục Quản lý Tài nguyên nước và Cục Điều tiết điện lực theo yêu cầu đồng thời thông báo cho Bộ Công Thương, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Phát điện 3 và Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia.

d) Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải cung cấp bản tin dự báo và số liệu quan trắc, tính toán gửi cho phòng thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai để phục vụ chỉ đạo.

4. Trách nhiệm báo cáo

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm báo cáo kết quả vận hành giảm lũ và tình trạng làm việc của công trình, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc đợt lũ, phải báo cáo kết quả vận hành giảm lũ, trạng thái làm việc sau đợt lũ của hồ và các thông tin có liên quan đến Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia, Cục Quản lý Tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo.

b) Hàng năm, chậm nhất sau 15 ngày khi kết thúc mùa lũ theo quy định tại Điều 5 của Quy trình này, phải báo cáo kết quả vận hành trong mùa lũ, trạng thái làm việc trong mùa lũ của hồ, các đề xuất, kiến nghị và các thông số có liên quan đến Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Trung tâm Điều độ Hệ thống Điện Quốc gia, Cục Quản lý tài nguyên nước để theo dõi, chỉ đạo.

5. Phương thức cung cấp thông tin, số liệu

Việc cung cấp các thông tin, số liệu cho các cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều này được thực hiện theo một trong các phương thức sau:

- a) Bằng fax
- b) Chuyển bản tin bằng liên lạc
- c) Chuyển bản tin bằng mạng vi tính
- d) Thông tin trực tiếp qua điện thoại
- e) Liên lạc bằng máy thông tin vô tuyến điện
- f) Các hình thức thông tin, liên lạc khác

Văn bản gốc được lưu hồ sơ tại Công ty để quản lý, theo dõi, đối chiếu.

Điều 8. Giám sát hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước

1. Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm

thực hiện giám sát hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước theo quy định của thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Việc giám sát hoạt động khai thác sử dụng tài nguyên nước đối với Công trình thủy điện Sê San 3A được quy định như sau:

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A thực hiện việc giám sát tự động, trực tuyến đối với mực nước hồ; lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu; lưu lượng xả qua nhà máy không quá 15 phút một lần; giám sát định kỳ lưu lượng xả qua tràn tối thiểu vào các thời điểm 01 giờ, 07 giờ, 13 giờ, 19 giờ trong mùa lũ; không quá 12 giờ 01 lần và tối thiểu vào các thời điểm 07 giờ và 19 giờ trong mùa kiệt và phải cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát trước 10 giờ sáng ngày hôm sau, thực hiện giám sát bằng camera đối với lưu lượng xả duy trì dòng chảy tối thiểu và lưu lượng xả qua tràn.

Điều 9. Phối hợp vận hành giữa Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A với các Chủ sở hữu, tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước khác trên cùng lưu vực sông Sê San và các tổ chức, cơ quan, cá nhân có liên quan trong công tác vận hành đập, hồ chứa thủy điện

1. Tuân thủ Quy trình vận hành liên hồ chứa trên cùng lưu vực sông Sê San được ban hành theo Quyết định số 215/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trong quá trình vận hành, điều tiết hồ chứa nước Sê San 3A, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A chủ trì, phối hợp với các chủ hồ Ialy, Sê San 3, Sê San 4, Sê San 4A và các cơ quan, đơn vị, các nhân có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp vận hành, cung cấp thông tin, số liệu khí tượng thủy văn, vận hành hồ và thực hiện theo quy chế này để có chế độ vận hành tối ưu và an toàn.

Điều 10. Cảnh báo trước, trong quá trình vận hành xả nước và vận hành phát điện

1. Khi mực nước hồ Sê San 3A đến cao trình 239,00m; ngay lập tức phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình để phòng chống các tai nạn có thể xảy ra.

2. Trước khi vận hành xả nước phát điện tối thiểu 10 phút, tại nhà máy thủy điện Sê San 3A phải thông báo bằng hệ thống loa, còi và các thiết bị cảnh báo khác phía hạ lưu để phòng chống các tai nạn có thể xảy ra.

3. Tín hiệu cảnh báo, thời điểm cảnh báo, vị trí cảnh báo

Khi các cửa van đập tràn đang ở trạng thái đóng hoàn toàn, 30 phút trước khi xả nước, kéo 2 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

a) Khi đập tràn đang ở trạng thái xả mà tăng thêm lưu lượng xả thì kéo 3 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

b) Khi xảy ra các trường hợp đặc biệt cần phải xả nước khẩn cấp, để đảm bảo an toàn công trình thì kéo 5 hồi còi, mỗi hồi còi dài 20 giây và cách nhau

10 giây, sau khi kết thúc hiệu lệnh mới được phép xả.

c) Khi các cửa van đập tràn kết thúc xả nước xuống hạ lưu thì kéo một hồi còi dài 20 giây.

d) Trước khi xả nước qua các tổ máy để phát điện, trừ trường hợp đang vận hành xả nước, tại khu vực nhà máy kéo 2 hồi còi, mỗi hồi dài 20 giây và cách nhau 10 giây.

e) Ngoài các hiệu lệnh thông báo theo qui định từ mục a đến mục e của Khoản 3 Điều này, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải thông báo qua hệ thống cảnh báo được lắp đặt phía hạ du công trình quy định tại Khoản 4, Điều 23, Khoản 4, Điều 24 và Khoản 3, Điều 25 của Quy trình này.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc phát lệnh, truyền lệnh, thực hiện lệnh vận hành xả nước.

a) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Sê San 3A đều phải thực hiện bằng văn bản, đồng thời bằng fax, thông tin trực tiếp qua điện thoại, chuyển bản tin bằng mạng vi tính, sau đó văn bản gốc được lưu hồ sơ quản lý.

b) Các lệnh, ý kiến chỉ đạo, kiến nghị trao đổi có liên quan đến việc vận hành và chống lũ của hồ chứa thủy điện Sê San 3A đều phải được ghi âm và thực hiện theo trình tự sau:

- Người có thẩm quyền phát lệnh vận hành công trình;
- Người có thẩm quyền tiếp nhận lệnh và nhắc lại lệnh đã nhận được
- Người có thẩm quyền phát lệnh khẳng định lại lệnh đã ban hành.

5. Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm lắp đặt hệ thống còi báo, loa, biển cảnh báo xả nước phía hạ lưu nhà máy thủy điện Sê San 3A. Trong quá trình thực hiện phải chủ động tham vấn ý kiến của UBND xã Ia Toi và xã Ia Khai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện Ia H'Drai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Ia Grai để xác định vị trí phù hợp lắp đặt hệ thống cảnh báo.

Điều 11. Quy định vận hành công trình đảm bảo dòng chảy tối thiểu

1. Việc vận hành, khai thác công trình thủy điện Sê San 3A phải đảm bảo:

a) Duy trì dòng chảy tối thiểu thường xuyên, liên tục sau đập theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 và tuân thủ vận hành theo quy định của Giấy phép Khai thác, sử dụng nước mặt do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp.

b) Trong mùa lũ: Sê San 3A vận hành điều tiết hồ chứa với tổng lưu lượng xả không lớn hơn lưu lượng đến hồ, khi mực nước hồ đạt đến mực nước dâng bình thường, hồ vận hành điều tiết với tổng lưu lượng xả tương đương lưu lượng đến hồ để duy trì mực nước hiện tại của hồ.

c) Trong mùa kiệt: Vận hành xả nước bảo đảm lưu lượng xả trung bình

ngày không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ.

d) Riêng việc vận hành xả nước cho công trình thủy lợi phía hạ du đập, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A phải phối hợp với đơn vị quản lý vận hành công trình thủy lợi để thống nhất thời gian, lưu lượng xả trên cơ sở vận hành tối ưu hiệu quả thủy năng của sông Sê San.

2. Vận hành xả nước đảm bảo dòng chảy tối thiểu ở khu vực hạ du hồ chứa thủy điện Sê San 3A được thực hiện thông qua các tua bin khi phát điện.

3. Cách thức vận hành: Khi nhà máy thủy điện dừng hoạt động do có sự cố hay do bất kỳ lý do nào đó, ở đầu mỗi vẫn phải tiến hành xả nước để đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu cho hạ du công trình.

CHƯƠNG II

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA LŨ

Điều 12. Quy định về mực nước trước lũ

Mực nước trước lũ của hồ chứa thủy điện Sê San 3A trong thời kỳ mùa lũ không được vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường ở cao trình 239,00m.

Điều 13. Nguyên tắc vận hành hồ trong mùa lũ

Căn cứ vào dự báo của cơ quan dự báo khí tượng thủy văn có thẩm quyền và quan trắc của Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A về số liệu mưa, lưu lượng lũ vào hồ và mực nước hồ chứa, phương thức vận hành nhà máy và cửa van đập tràn như sau:

1. Nguyên tắc cơ bản: Duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 239,00m bằng chế độ xả nước qua các tổ máy phát điện và chế độ đóng mở cửa van đập tràn cho đến khi toàn bộ các cửa van đập tràn mở hoàn toàn.

2. Trong mọi trường hợp vận hành bình thường từ thời điểm lũ vào hồ đến khi đạt đỉnh, việc vận hành hồ chứa phải đảm bảo tổng lưu lượng xả qua công trình về hạ du không được lớn hơn lưu lượng vào hồ cùng thời điểm.

3. Trường hợp nhà máy vận hành xả nước mà mực nước hồ vượt quá cao trình mực nước dâng bình thường 239,00m, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin cho đến khi phải ngừng phát điện.

4. Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Quy trình này.

5. Hiệu lệnh thông báo xả nước thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này;

6. Trong trường hợp xảy ra hiện tượng thời tiết bất thường hoặc dự báo dòng chảy lũ về hồ sẽ tăng đột biến, nếu điều kiện hạ du cho phép và sau khi có lệnh của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, được xả điều tiết trước lũ với lưu lượng xả lớn hơn lưu lượng đến

hồ để hạ thấp mực nước hồ nhằm chủ động vận hành an toàn cho công trình và hạ du nhưng không thấp hơn cao trình 237,16 m. Sau đỉnh lũ, vận hành đưa mực nước hồ về cao trình mực nước dâng bình thường 239,0 m.

Điều 14. Vận hành hồ chứa tham gia cắt/giảm lũ cho hạ du, phát điện

1. Thẩm quyền quyết định ra lệnh vận hành hồ:

a) Trong điều kiện thời tiết bình thường Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A được phép chủ động vận hành điều tiết, đảm bảo mực nước hồ chứa Sê San 3A không được vượt cao trình mực nước dâng bình thường 239,0 m;

b) Khi xuất hiện các hình thế thời bất thường hoặc dự báo dòng chảy lũ về hồ sẽ tăng đột biến, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định việc vận hành hồ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum quyết định vận hành các hồ khi xảy ra một trong các tình huống bất thường sau:

a) Khi Tổng cục Khí tượng thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai từ cấp độ 4 trở lên;

b) Khi một trong các hồ Thượng Kon Tum, PleiKrông, Ialy, Sê San 4 đã sử dụng hết dung tích phòng, cắt, giảm lũ mà có cảnh báo, dự báo tiếp tục xuất hiện lũ lớn;

c) Xuất hiện sự cố hoặc có nguy cơ đe dọa đến an toàn của công trình thủy lợi, kết cấu hạ tầng ở hạ du.

3. Vận hành giảm lũ cho hạ du

a) Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum quyết định vận hành hồ với lưu lượng nhỏ hơn lưu lượng đến hồ nhằm giảm lũ cho hạ du nhưng phải đảm bảo mực nước hồ không vượt cao trình mực nước dâng bình thường 239,0 m;

b) Khi mực nước hồ đạt đến cao trình mực nước dâng bình thường 239,0 m, vận hành điều tiết hồ với tổng lưu lượng xả bằng lưu lượng đến hồ.

Điều 15. Vận hành bảo đảm an toàn công trình

1. Không cho phép sử dụng phần dung tích hồ từ cao trình mực nước dâng bình thường 239,0m đến cao trình mực nước lũ kiểm tra 241,98m để điều tiết cắt, giảm lũ khi các cửa van đập tràn chưa ở trạng thái mở hoàn toàn.

2. Cho phép Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A vận hành cửa van đập tràn khác với quy định tại Điều 6 và Điều 13 của Quy trình này trong các trường hợp xảy ra sự cố hoặc những tình huống bất thường dẫn đến mất an toàn đập và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Không cho phép nước tràn qua đỉnh cửa van đập tràn trong mọi trường hợp vận hành xả nước

4. Sau đỉnh lũ, phải vận hành các cửa van đập tràn ở trạng thái chảy tự do cho đến khi mực nước hồ rút dần về cao trình mực nước dâng bình thường

239,0m.

5. Trường hợp đập hoặc các thiết bị của công trình bị hư hỏng hoặc sự cố đòi hỏi phải tháo nước nhằm đảm bảo an toàn công trình, trước khi tháo nước Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm lập phương án, kế hoạch cụ thể nhanh chóng triển khai xử lý sự cố, đảm bảo không chế tốc độ hạ thấp mực nước sao cho không gây mất an toàn đập, các công trình ở tuyến đầu mối và hạ du, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ủy ban nhân dân huyện các huyện Ia H'Drai và Ia Grai và thông báo cho nhân dân ở hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

6. Trách nhiệm phát hiện và xử lý sự cố hoặc xử lý những tình huống bất thường dẫn đến mất an toàn đập theo quy định tại Khoản 14, Điều 23, Khoản 1 Điều 24 và Khoản 1, Điều 25 của Quy trình này.

CHƯƠNG III

VẬN HÀNH HỒ CHỨA TRONG MÙA KIẾT

Điều 16. Nguyên tắc vận hành hồ chứa trong mùa kiệt

1. Đảm bảo vận hành tối ưu, hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước.

2. Trong bất kỳ trường hợp nào, công trình thủy điện Sê San 3A phải luôn đảm bảo thực hiện xả dòng chảy tối thiểu phía sau đập. Vận hành xả nước bảo đảm lưu lượng xả trung bình ngày không nhỏ hơn lưu lượng đến hồ. Mực nước hồ phải luôn được duy trì không thấp hơn mực nước chết là 238,5m.

Điều 17. Vận hành phát điện, xả nước trong mùa kiệt

Công trình thủy điện Sê San 3A có công suất lắp máy 108MW. Việc vận hành phát điện trong mùa kiệt phải tuân thủ tuyệt đối phương thức điều độ của đơn vị Điều độ Điện lực. Trường hợp lưu lượng nước về lớn, để tận dụng tối đa lưu lượng nước về hồ, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải báo cáo và được sự đồng ý của đơn vị Điều độ Điện lực trước khi xả nước phát điện ngoài khung giờ đã ký kết.

Điều 18. Vận hành đảm bảo mực nước trong mùa kiệt

1. Khi mực nước tại hồ Sê San 3A đã ở cao trình mực nước dâng bình thường 239,0m mà lưu lượng đến hồ lớn hơn hoặc bằng lưu lượng phát điện thiết kế của nhà máy cùng thời điểm, ưu tiên phát điện với lưu lượng lớn nhất có thể qua tua bin, lưu lượng còn lại sau khi phát điện phải xả qua đập tràn để duy trì mực nước hồ không vượt quá cao trình 239,0m.

a) Trình tự, phương thức đóng mở cửa van đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 13 của Quy trình này.

b) Hiệu lệnh thông báo xả nước qua đập tràn thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy trình này

2. Khi mực nước hồ Sê San 3A nằm trong khoảng từ cao trình mực nước chết 238,5m đến dưới cao trình mực nước dâng bình thường 239,0m:

a) Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng phát điện thiết kế

của nhà máy, theo nhu cầu của hệ thống điện và lưu lượng thực tế về hồ vận hành phát điện để tận dụng tối đa lưu lượng nước đến hồ, giảm xả thừa

b) Trong trường hợp lưu lượng về hồ lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin và nhỏ hơn hoặc bằng lưu lượng phát điện thiết kế của nhà máy, theo nhu cầu thực tế, phát điện với lưu lượng bằng hoặc lớn hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin.

c) Trong trường hợp khi mực nước hồ đang ở cao trình mực nước chết 238,5m mà lưu lượng về hồ nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu cho phép vận hành của một tua bin, nhà máy dừng phát điện.

3. Khi mực nước hồ thấp hơn cao trình mực nước chết 238,5m; nhà máy ngừng hoạt động.

Điều 19. Vận hành điều tiết lũ và các tình huống bất thường trong mùa kiệt

Ngoài thời gian mùa lũ được quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy trình này, khi xảy ra một trong các tình huống bất thường được quy định dưới đây, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A báo cáo ngay Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum để quyết định việc vận hành hồ Sê San 3A theo chế độ vận hành trong mùa lũ quy định tại Quy trình này:

1. Khi mực nước một trong các hồ Ialy, Sê San 3, Sê San 4, Sê San 3A đã đạt đến mực nước dâng bình thường mà xuất hiện lũ ở thượng lưu hồ vượt quá lưu lượng xả tối đa qua phát điện của công trình.

2. Khi Tổng cục Khí tượng Thủy văn cảnh báo ở hạ du xuất hiện hoặc có nguy cơ xuất hiện lũ, ngập lụt với cấp độ rủi ro thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai từ cấp độ 2 trở lên.

3. Các tình huống khác có nguy cơ đe dọa đến an toàn công trình khu vực hạ du do Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai quyết định.

Việc xem xét quyết định các phương án vận hành hồ chứa trong các tình huống bất thường quy định tại Điều này phải đảm bảo an toàn công trình.

CHƯƠNG IV

CÁC TRƯỜNG HỢP VẬN HÀNH KHÁC

Điều 20. Vận hành hồ chứa nước khi khu vực hạ du có yêu cầu bất thường về nước

Khi khu vực hạ du của hồ chứa thủy điện Sê San 3A có nhu cầu lượng nước xả khác với quy định tại Quy trình này thì cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng nước phải xin ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai và Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A. Sau khi thống nhất về lưu lượng và kế hoạch thời gian xả nước với các cơ quan, đơn vị nêu trên, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A thông báo ngay cho Cấp điều độ có quyền điều khiển để phối hợp, bố trí kế hoạch huy động nhà

máy thủy điện Sê San 3A phát điện đảm bảo tối ưu hiệu quả sử dụng nước, đồng thời tổ chức thực hiện và thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai để theo dõi, chỉ đạo.

Điều 21. Vận hành hồ chứa khi xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường

Trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước, ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng hoặc khi xảy ra các sự cố tai biến môi trường nghiêm trọng khác trên lưu vực sông, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải tuân thủ theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 53 Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội; Ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh trong việc điều tiết, xả nước hồ chứa và quy định tại Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 22. Nguyên tắc chung về trách nhiệm đảm bảo an toàn công trình

1. Lệnh vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A nếu trái với các quy định trong Quy trình này dẫn đến công trình đầu mối, nhà máy, hệ thống các công trình thủy lợi, giao thông và dân sinh ở hạ du bị mất an toàn thì người ra lệnh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Trong quá trình vận hành công trình nếu phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố công trình đầu mối đòi hỏi phải điều chỉnh tức thời thì Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm xử lý sự cố, đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh Kon Tum và Gia Lai và thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai và nhân dân ở thượng, hạ lưu công trình để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

3. Tháng 4 hàng năm là thời kỳ tổng kiểm tra trước mùa lũ, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm tổ chức kiểm tra các trang thiết bị, các hạng mục công trình và tiến hành sửa chữa để đảm bảo vận hành theo chế độ làm việc quy định, đồng thời báo cáo kết quả về Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai để theo dõi chỉ đạo.

4. Trường hợp có sự cố công trình và trang thiết bị nhưng không thể sửa chữa xong trước ngày 30 tháng 06, Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A phải có biện pháp xử lý phù hợp kịp thời và báo cáo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng,

chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để theo dõi, chỉ đạo và thông báo cho Chủ các đập ở thượng hạ lưu công trình, Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

Điều 23. Trách nhiệm của Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A/Đơn vị quản lý vận hành hồ.

1. Tổ chức vận hành đập, hồ chứa thủy điện Sê San 3A theo quy định trong Quy trình liên hồ 215 và Quy trình này.

2. Ban hành và thực hiện lệnh vận hành công trình, vận hành thiết bị thủy công phù hợp với các quy định trong Quy trình này

3. Thành lập Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt bão công trình thủy điện Sê San 3A. Hàng năm thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung, kiện toàn nhân sự cũng như quy chế hoạt động phù hợp với thực tế.

4. Thống nhất với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai lắp đặt hệ thống cảnh báo vận hành phát điện, vận hành xả nước; vị trí lắp đặt cột thủy chí hoặc trang thiết bị có tính năng tương tự cột thủy chí.

5. Chủ động thiết lập phương thức liên lạc, thông tin, thông báo với Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai và các cơ quan có liên quan.

6. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai và các cơ quan có liên quan để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng hạ du những thông tin và điều lệnh về quy trình vận hành hồ chứa, công tác phòng chống lụt bão của hồ chứa thủy điện Sê San 3A, đặc biệt là nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

7. Chỉ đạo thực hiện việc rà soát hồ sơ, hiện trạng đập, hồ chứa để lập cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa gửi Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai. Mẫu cơ sở dữ liệu quy định tại Phụ lục VII, Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày 08 tháng 07 năm 2019.

8. Trước ngày 15 tháng 04 hàng năm phải lập Báo cáo hiện trạng an toàn đập gửi Bộ Công Thương, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để tổng hợp báo cáo UBND các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để theo dõi, quản lý theo quy định.

9. Sau mùa lũ hàng năm, lập báo cáo tổng kết gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai và Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai về việc

thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A, đánh giá kết quả khai thác tính hợp lý, những tồn tại và nêu những kiến nghị cần thiết.

10. Tổ chức quan trắc, thu thập, theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng thủy văn; thực hiện chế độ quan trắc, dự báo quy định tại Điều 7 của Quy trình này.

11. Kiểm tra tình trạng công trình, thiết bị, tình hình sạt lở vùng hồ và có biện pháp khắc phục kịp thời các hư hỏng để đảm bảo tình trạng, độ tin cậy làm việc bình thường, an toàn của công trình và thiết bị.

12. Thi hành lệnh của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai.

13. Tổ chức huy động lực lượng trực, sẵn sàng triển khai công tác khi cần thiết.

14. Trường hợp xảy ra những tình huống bất thường hoặc sự cố đe dọa đến an toàn đập, phải triển khai ngay các biện pháp ứng phó phù hợp, kịp thời; đồng thời báo cáo Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai và thông báo cho Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai và nhân dân ở phía hạ lưu công trình thủy điện Sê San 3A để kịp thời phối hợp, có ứng phó cần thiết.

15. Tổ chức việc kiểm tra, đánh giá toàn bộ thiết bị, công trình và nhân sự, lập kế hoạch xả và tích nước hồ chứa, cụ thể đề cập đến những vấn đề sau:

- a) Tình trạng làm việc của các công trình thủy công và hồ chứa
- b) Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị chính, phụ và công trình liên quan đến công tác vận hành chống lũ
- c) Các thiết bị, bộ phận công trình liên quan tới đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy phát điện
- d) Lập phương án đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải quan trọng (kể cả nguồn điện dự phòng) và phương án, phương tiện thông tin liên lạc.
- e) Các nguồn vật liệu dự phòng, phương án huy động nhân lực, các thiết bị và phương tiện vận chuyển, các thiết bị và phương tiện cần thiết cho xử lý sự cố

f) Các dụng cụ cứu sinh, dụng cụ bơi

g) Công tác tính toán, dự báo khí tượng thủy văn, các tài liệu và phương tiện cần thiết cho tính toán điều tiết hồ chứa

h) Diễn tập và kiểm tra quy trình, kỹ thuật xả nước cho các chức danh có liên quan như tính toán, đóng mở cửa van, thông báo thử

i) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan của các tỉnh Kon Tum và Gia Lai để thông báo và tuyên truyền đến nhân dân vùng thượng hạ du những thông tin và điều lệnh về công tác phòng chống thiên tai của hồ chứa thủy điện Sê San 3A, đặc biệt là với nhân dân sinh sống gần hạ lưu công trình.

16. Sau mỗi trận lũ và sau cả mùa lũ phải tiến hành ngay các công tác sau:

- a) Kiểm tra tình trạng ổn định, an toàn của công trình, thiết bị bao gồm cả

ảnh hưởng xói lở ở hạ lưu đập tràn;

b) Phối hợp với các cơ quan chức năng ở địa phương kiểm tra thiệt hại vùng hạ du;

c) Lập báo cáo diễn biến lũ;

d) Sửa chữa những nguy hiểm đe dọa đến sự ổn định, an toàn công trình và thiết bị;

e) Báo cáo Bộ Công Thương, Sở Công Thương, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai kết quả thực hiện những công tác trên;

17. Trong thời gian không quá 30 phút kể từ thời điểm kết thúc lần quan trắc, đo đạc tính toán theo quy định tại Điều 7 của Quy trình này phải cung cấp toàn bộ số liệu cho Bộ Công Thương, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai, Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai, Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Nguyên, Sở Tài nguyên Môi trường các tỉnh Kon Tum và Gia Lai, Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai và Ủy ban nhân dân các huyện Ia H'Drai và Ia Grai, gồm:

a) Mức nước thượng lưu, mức nước hạ lưu hồ chứa.

b) Lưu lượng vào hồ, lưu lượng xả qua tràn, lưu lượng tháo qua tua bin.

c) Dự tính khả năng gia tăng mực nước hồ khi tính theo lưu lượng đến hồ.

d) Lượng mưa tại đập chính.

Điều 24. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự tỉnh Kon Tum

1. Tổ chức thường trực, theo dõi tình hình diễn biến mưa lũ và việc vận hành công trình thủy điện Sê San 3A để có biện pháp chỉ đạo phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du. Kịp thời thông tin tới Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 3A về diễn biến thời tiết bất thường, thiên tai, lũ lụt.

2. Quyết định vận hành hồ Sê San 3A trong trường hợp quy định tại Điều 19 của Quy trình này, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai.

3. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự huyện Ia H'Drai, Ủy ban nhân dân xã Ia Toi và các tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Sê San 3A.

4. Phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A xác định vị trí để lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công trình thủy điện Sê San 3A.

5. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo trung ương về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum khi phát hiện những vi

phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Gia Lai

1. Tổ chức thường trực, theo dõi tình hình diễn biến mưa lũ và việc vận hành công trình thủy điện Sê San 3A để có biện pháp chỉ đạo phòng chống lũ lụt và xử lý các tình huống bất thường có ảnh hưởng đến an toàn hạ du. Kịp thời thông tin tới Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 3A về diễn biến thời tiết bất thường, thiên tai, lũ lụt.

2. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn huyện Ia Grai, Ủy ban nhân dân xã Ia Khai và các tổ chức liên quan phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A trong công tác phòng, chống thiên tai và vận hành công trình thủy điện Sê San 3A.

3. Phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A xác định vị trí để lắp đặt hệ thống cảnh báo điều tiết lũ và phát điện phía hạ du phục vụ vận hành công trình thủy điện Sê San 3A.

4. Kịp thời báo cáo Bộ Công Thương, Ban Chỉ đạo trung ương về Phòng, chống thiên tai, Ủy ban nhân dân các tỉnh Gia Lai khi phát hiện những vi phạm các quy định trong Quy trình này.

Điều 26. Trách nhiệm của UBND tỉnh Kon Tum

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng, ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát thực hiện Quy trình này đối với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn.

4. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

5. Quyết định việc vận hành hồ Sê San 3A trong các tình huống bất thường quy định tại mục b, khoản 1, Điều 14 của Quy trình này, đồng thời chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại.

6. Chỉ đạo Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A thực hiện việc đảm bảo an toàn hồ thuộc phạm vi quản lý của mình; thực hiện chế độ quan trắc, sự báo và cung cấp số liệu, thông tin, báo cáo cho các cơ quan, đơn vị liên quan theo quy định tại Điều 7 và thực hiện lệnh vận hành hồ theo đúng Quy trình này.

7. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo

Trung ương về Phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả nước khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

8. Chỉ đạo các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước trên địa bàn thực hiện việc lấy nước phù hợp với thời gian, lịch vận hành của hồ chứa theo quy định tại Quy trình này.

9. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

10. Trường hợp có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo hồ điều tiết xả nước cho hạ du

11. Kịp thời kiến nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 27. Trách nhiệm của UBND tỉnh Gia Lai

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giải thích công khai Quy trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống truyền thanh ở địa phương để các cơ quan và nhân dân trên địa bàn hiểu, chủ động phòng, ngừa, ứng phó, hạn chế thiệt hại do lũ, lụt và chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, lấy nước phù hợp với chế độ vận hành của hồ theo quy định của Quy trình này nhằm sử dụng hiệu quả nguồn nước.

2. Phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum trong việc chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định trong Quy trình này.

3. Chỉ đạo xây dựng phương án chủ động phòng, chống lũ lụt, hạn hán và tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với các tình huống lũ, lụt và hạn hán trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn dân cư, hạn chế thiệt hại khi xảy ra các tình huống lũ lụt bất thường.

4. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời báo cáo Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai để chỉ đạo chống lũ cho hạ du trước khi hồ xả nước khẩn cấp đảm bảo an toàn cho công trình đầu mối.

5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành hồ liên quan trong địa bàn tỉnh phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A thực hiện đúng các quy định trong Quy trình này.

6. Chỉ đạo các địa phương điều chỉnh lịch thời vụ gieo trồng và kế hoạch sử dụng nước phù hợp với quy định của Quy trình này.

7. Trường hợp có yêu cầu bất thường về sử dụng nước, lập kế hoạch, phương án gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để thống nhất chỉ đạo hồ điều tiết xả nước cho hạ du

8. Kịp thời kiến nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung nội dung Quy trình vận hành này cho phù hợp thực tế.

Điều 28. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh Kon Tum và Gia Lai

1. Kiểm tra, giám sát Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A thực hiện các quy định trong Quy trình này.



2. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai trong trường hợp phát hiện ra những vi phạm quy định trong Quy trình này.

3. Định kỳ 5 năm, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A báo cáo kết quả thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A gửi đến Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai và Bộ Công Thương.

4. Định kỳ hàng năm, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A Báo cáo hiện trạng an toàn đập công trình thủy điện Sê San 3A gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh Kon Tum và Gia Lai và Bộ Công Thương.

Điều 29. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A

1. Các nội dung của Quy trình này tuân thủ theo Quy trình liên hồ 215. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm, khoản, điều nào trong Quy trình này trái với Quy trình liên hồ 215, thì thực hiện theo Quy trình liên hồ 215.

2. Trong quá trình thực hiện Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện Sê San 3A nếu thấy có nội dung nào chưa hợp lý cần phải sửa đổi, bổ sung, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Sê San 3A, thủ trưởng các đơn vị liên quan kiến nghị kịp thời bằng văn bản trình Bộ Công Thương xem xét, quyết định.

3. Định kỳ 5 năm hoặc khi quy trình vận hành không còn phù hợp, Chủ hồ/Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A có trách nhiệm rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành, trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

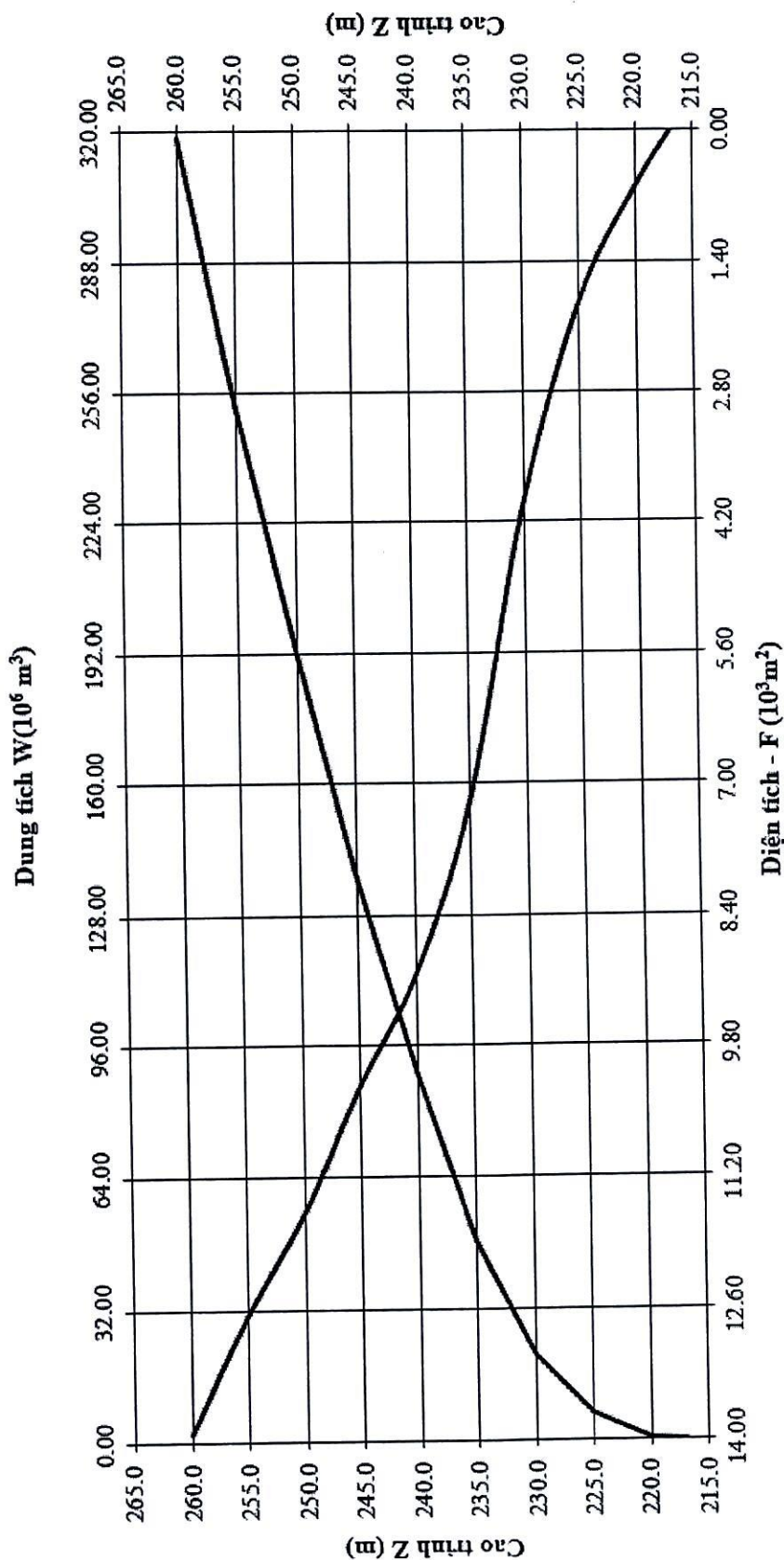
CHƯƠNG VI: CÁC PHỤ LỤC
PHỤ LỤC 1: THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHÍNH CỦA CÔNG TRÌNH
THỦY ĐIỆN SÊ SAN 3A

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2023)

TT	Các thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
I)	Các đặc trưng lưu vực			
1	Diện tích lưu vực	km ²	8.084	
2	Lưu lượng trung bình nhiều năm Q _o	m ³ /s	285,2	
II)	Hồ chứa			
3	Mực nước lũ kiểm tra MNKT (0,02%)	m	241,98	
4	Mực nước lũ thiết kế MNTK (0,1%)	m	240,52	
5	Mực nước dâng bình thường	m	239,0	
6	Mực nước chết	m	238,5	
7	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	80,6	
8	Dung tích chết	10 ⁶ m ³	76,6	
9	Dung tích hữu ích	10 ⁶ m ³	4,0	
III)	Lưu lượng và cột nước			
10	Lưu lượng phát điện lớn nhất (Q _{max})	m ³ /s	564	
11	Cột nước lớn nhất H _{max}	m	24,3	
12	Cột nước nhỏ nhất H _{min}	m	20,43	
13	Cột nước trung bình H _{tt}	m	21,5	
IV)	Thông số năng lượng			
14	Công suất lắp máy	MW	108	
15	Điện lượng bình quân nhiều năm E _o	10 ⁶ kW	428,4	
16	Số tổ máy	tổ	02	
17	Số giờ sử dụng công suất lắp máy	Giờ	3966	
V)	Đập dâng			
V.1	Đập dâng bờ trái			
18	Kết cấu đập dâng	m	BTTL	
19	Cao trình đỉnh đập	m	243	
20	Chiều cao đập lớn nhất	m	35	
21	Chiều dài đập theo đỉnh	m	36,5	
22	Chiều rộng đỉnh đập	m	13,1	
V.2	Đập dâng bờ phải			
23	Kết cấu đập dâng	m	BTTL	

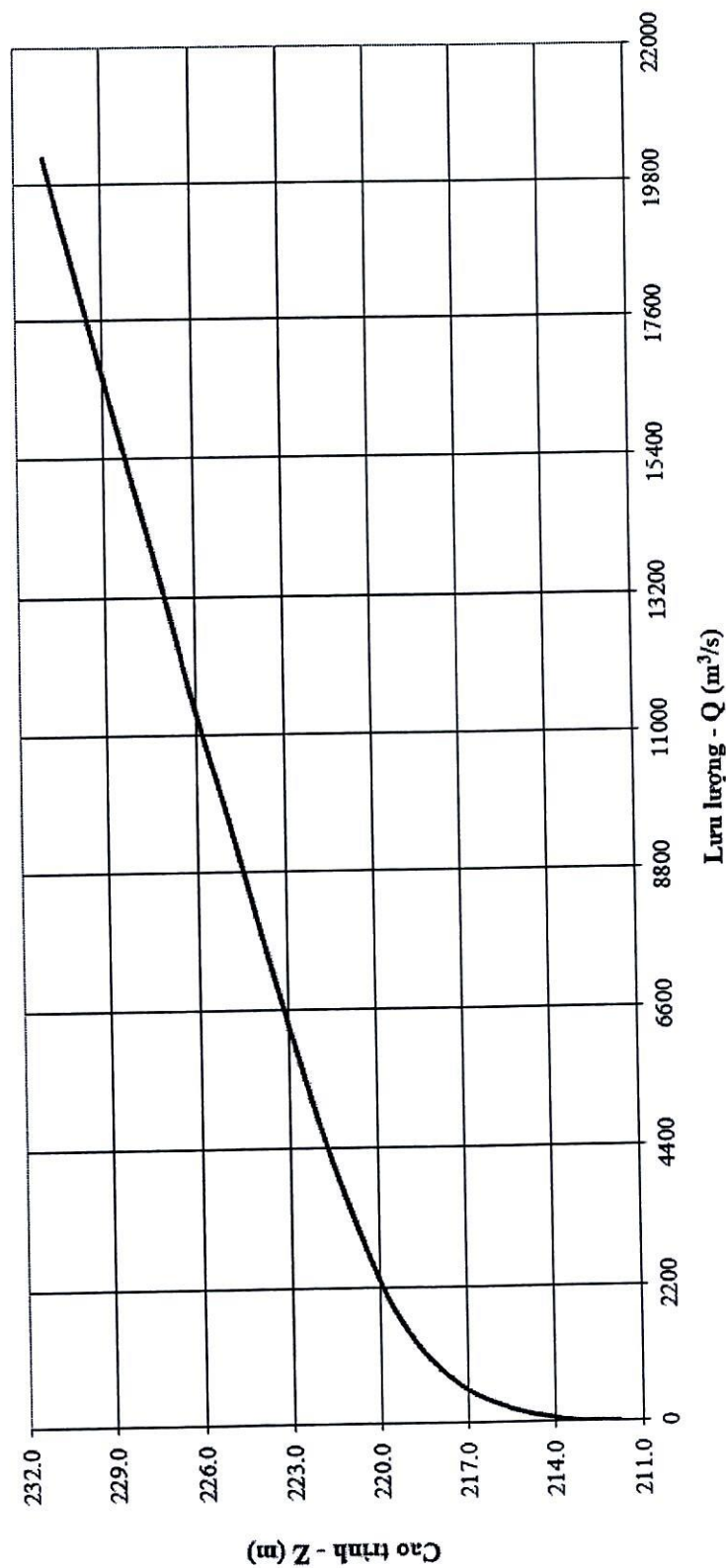
TT	Các thông số	Đơn vị	Trị số	Ghi chú
24	Cao trình đỉnh đập	m	243	
25	Chiều cao đập lớn nhất	m	25,3	
26	Chiều dài đập theo đỉnh	m	36,5	
27	Chiều rộng đỉnh đập	m	13,1	
VI)	Đập tràn			
28	Kết cấu đập tràn		BTTL	
29	Mực nước dâng bình thường	m	239,0	
30	Mực nước dâng gia cường thiết kế	m	240,52	
31	Mực nước dâng gia cường kiểm tra	m	241,98	
32	Cao trình ngưỡng tràn	m	223	
33	Cao trình đỉnh tràn	m	243	
34	Số khoang tràn	m	7	
35	Chiều rộng khoang tràn	m	15	
36	Chiều rộng diện tràn	m	135,5	
VII)	Cửa lấy nước			
37	Cao trình ngưỡng	m	224	
38	Cao trình đỉnh	m	243	
39	Cao trình đáy	m	210	
40	Số khoang lấy nước	khoang	4	
41	Kích thước (BxH)	m	7,5x9	
42	Lưu lượng thiết kế	m ³ /s	564	
VIII)	Nhà máy thủy điện			
43	Số tổ máy	tổ	02	
44	Công suất lắp máy (N _{tm})	MW	108	
45	Loại tuốc bin		Kap Lan	
46	Đường kính bánh xe công tác	m	6	
47	Cao độ sàn lắp máy	m	230	
48	Cao sàn gian máy	m	224,6	
49	Cao trình lắp máy	m	209	
IX)	Kênh dẫn			
50	Chiều rộng đáy kênh	m	25	
51	Mái dốc kênh đào	m	1:1	
52	Chiều dài kênh	m	186	

PHỤ LỤC 2:
QUAN HỆ $Z = F(W, F)$ HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN SÊ SAN 3A



Mức nước Z (m)	216,9	220,0	225,0	230,0	235,0	240,0	245,0	250,0	255,0	260,0
Diện tích F (10^3m^2)	0,00	0,61	1,84	4,00	7,18	9,03	10,23	11,58	12,65	13,91
Dung tích W (10^6m^3)	0,00	0,63	6,47	20,71	48,27	88,69	137,00	191,60	252,20	318,50

PHỤ LỤC 3:
QUAN HỆ MỨC NƯỚC VÀ LƯU LƯỢNG HẠ LƯU ĐẬP THỦY ĐIỆN SÊ SAN 3A

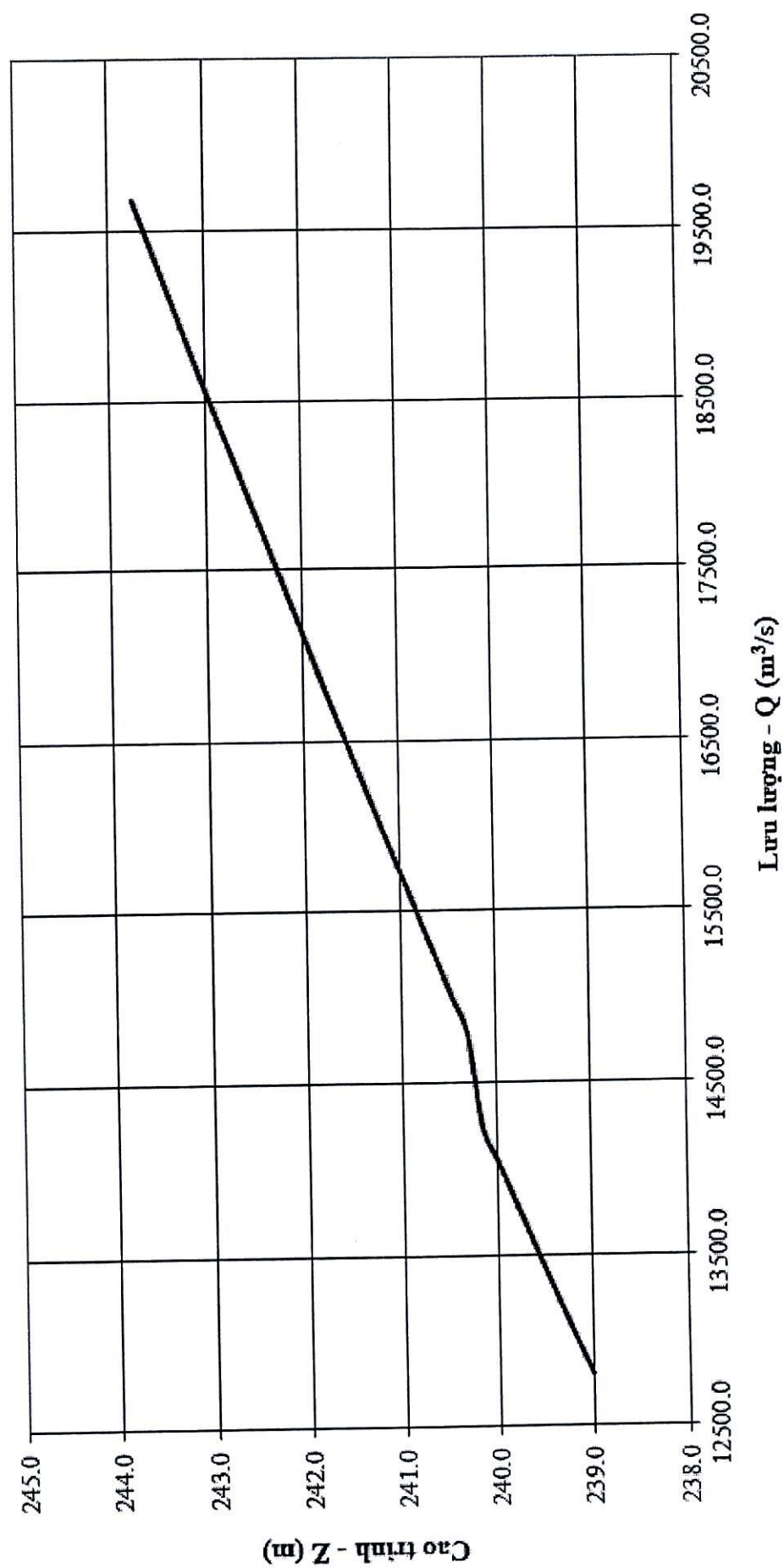


Mức nước hạ lưu Z	0,00	0,01	2,33	7,00	19,00	32,00	45,00	62,50	78,00	93,00	109,00	126,00
Lưu lượng Q (m³/s)	211,83	212,00	213,00	213,20	213,40	213,60	213,80	214,00	214,20	214,40	214,60	214,80
Mức nước hạ lưu Z	149,00	215,00	303,00	400,00	524,00	687,00	894,00	1138,00	1452,00	1840,00	2320,00	3469,00
Lưu lượng Q (m³/s)	215,00	215,50	216,00	216,50	217,00	217,50	218,00	218,50	219,00	219,50	220,00	221,00
Mức nước hạ lưu Z	4790,0	6363,0	8034,0	9746,0	11370,0	13188,0	14923,0	16671,0	18450,0	20230,0		
Lưu lượng Q (m³/s)	222,00	223,00	224,00	225,00	226,00	227,00	228,00	229,00	230,00	231,00		

PHỤ LỤC 4.1:
QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ VÀ LƯU LƯỢNG XÁ QUA TRẦN KHI CÁC CỬA VAN MỞ HOÀN TOÀN

Mức nước hồ Z (m)	239,00	239,10	239,20	239,30	239,40	239,55	239,70	239,85	240,00	240,15	240,30	240,45
Lưu lượng xả qua tràn (m ³ /s)	12803,8	12927,1	13050,8	13175,0	13299,4	13487,0	13675,5	13864,9	14055,4	14246,8	14784,8	14988,3
Mức nước hồ Z (m)	240,60	240,75	240,90	241,05	241,20	241,35	241,50	241,65	241,80	241,95	242,10	242,25
Lưu lượng xả qua tràn (m ³ /s)	15192,8	15398,0	15603,7	15809,2	16015,8	16223,4	16432,1	16641,8	16852,8	17064,9	17278,0	17491,9
Mức nước hồ Z (m)	242,40	242,55	2,70	242,85	243,00	243,15	243,30	243,45	243,60	243,75		
Lưu lượng xả qua tràn (m ³ /s)	17706,2	17921,5	18137,9	18355,3	18573,8	18793,3	19013,8	19235,4	19458,0	19681,6		

PHỤ LỤC 4.2:
QUAN HỆ MỨC NƯỚC HỒ VÀ LƯU LƯỢNG XẢ QUA TRẦN KHÍ CÁC CỬA VAN MỞ HOÀN TOÀN



**QUAN HỆ LƯU LƯỢNG XẢ THEO TRÌNH TỰ VÀ ĐỘ MỞ CỬA VAN ĐẬP TRẦN
THỦY ĐIỆN SẾ SAN 3A TẠI MNDĐT 239,0M**

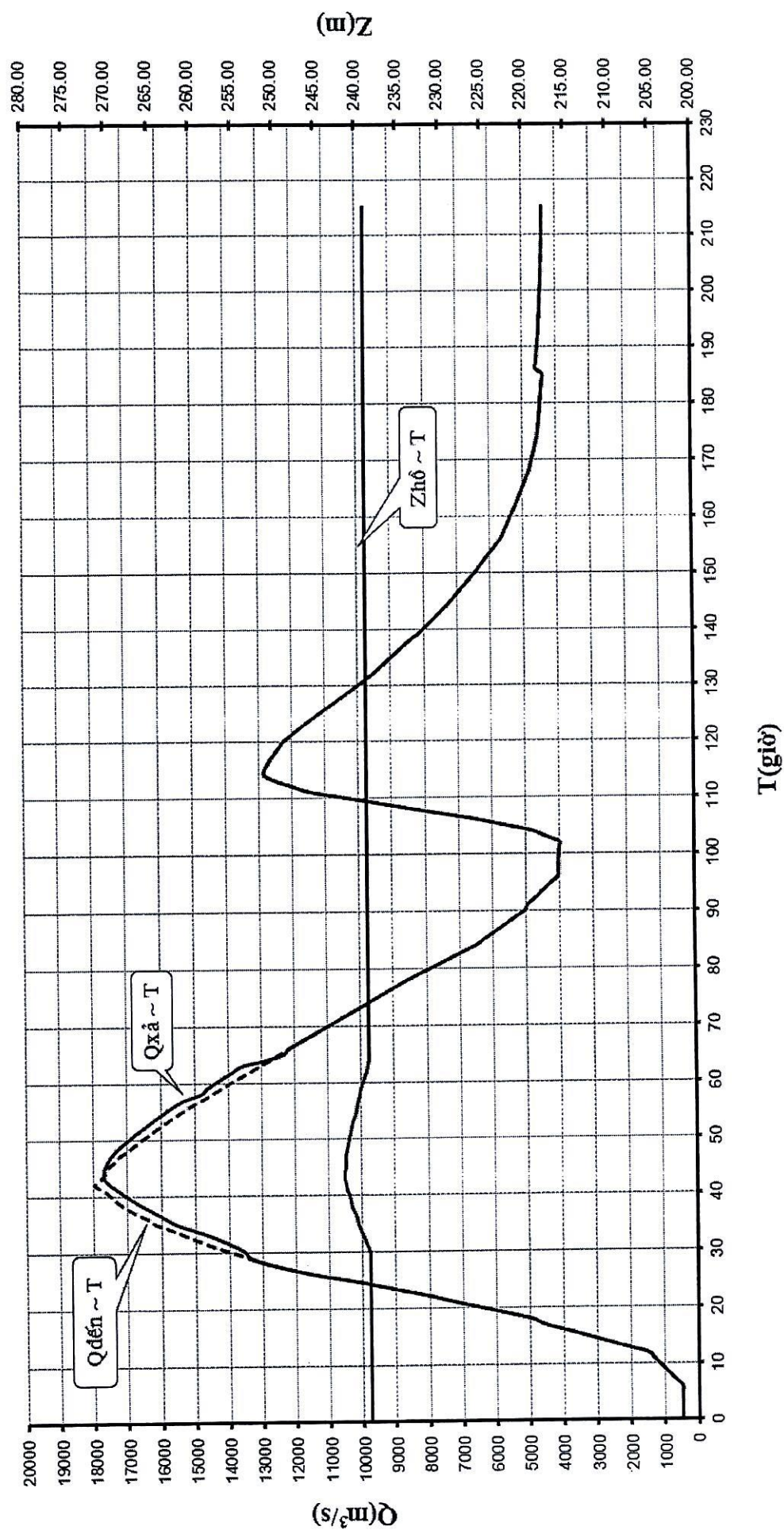
Trình tự mở cửa van/ Tổng lưu lượng xả (m³/s)														
Độ mở (m)	Cửa van số II		Cửa van số V		Cửa van số VI		Cửa van số IV		Cửa van số I		Cửa van số III		Cửa van số VII	
	TT	ΣQxá (m³/s)	TT	ΣQxá (m³/s)	TT	ΣQxá (m³/s)	TT	ΣQxá (m³/s)	TT	ΣQxá (m³/s)	TT	ΣQxá (m³/s)	TT	ΣQxá (m³/s)
0,5	1	76,89	5	375,84	9	674,80	13	973,75	17	1272,70	21	1571,66	25	1870,61
1,0	2	152,26	6	451,22	10	750,17	14	1049,12	18	1348,08	22	1647,03	26	1945,99
1,5	3	226,10	7	525,05	11	824,01	15	1122,96	19	1421,91	23	1720,87	27	2019,82
2,0	4	298,95	8	597,91	12	896,86	16	1195,82	20	1494,77	24	1793,73	28	2092,68
2,5	29	2164,39	30	2236,09	31	2307,80	32	2379,51	33	2451,21	34	2522,92	35	2594,63
3,0	36	2665,02	37	2735,42	38	2805,81	39	2876,20	40	2946,60	41	3016,99	42	3087,39
3,5	43	3156,41	44	3225,44	45	3294,47	46	3363,49	47	3432,52	48	3501,55	49	3570,57
4,0	50	3638,18	51	3705,78	52	3773,38	53	3840,99	54	3908,59	55	3976,19	56	4043,80
4,5	57	4109,92	58	4176,04	59	4242,16	60	4308,28	61	4374,41	62	4440,53	63	4506,65

Trình tự mở cửa van/ Tổng lưu lượng xả (m³/s)														
Độ mở (m)	Cửa van số II		Cửa van số V		Cửa van số VI		Cửa van số IV		Cửa van số I		Cửa van số III		Cửa van số VII	
	TT	ΣQ _{xả} (m³/s)	TT	ΣQ _{xả} (m³/s)	TT	ΣQ _{xả} (m³/s)	TT	ΣQ _{xả} (m³/s)	TT	ΣQ _{xả} (m³/s)	TT	ΣQ _{xả} (m³/s)	TT	ΣQ _{xả} (m³/s)
5,0	64	4571,23	65	4635,80	66	4700,38	67	4764,96	68	4829,54	69	4894,12	70	4958,70
5,5	71	5021,67	72	5084,64	73	5147,61	74	5210,58	75	5273,55	76	5336,52	77	5399,49
6,0	78	5460,78	79	5522,08	80	5583,37	81	5644,67	82	5705,96	83	5767,25	84	5828,55
6,5	85	5888,83	86	5949,11	87	6009,39	88	6069,67	89	6129,95	90	6190,23	91	6250,51
7,0	92	6312,06	93	6373,61	94	6435,16	95	6496,70	96	6558,25	97	6619,80	98	6681,35
7,5	99	6741,21	100	6801,06	101	6860,92	102	6920,77	103	6980,63	104	7040,49	105	7100,34
8,0	106	7158,34	107	7216,33	108	7274,33	109	7332,33	110	7390,32	111	7448,32	112	7506,31
8,5	113	7562,27	114	7618,23	115	7674,19	116	7730,14	117	7786,10	118	7842,06	119	7898,01
9,0	120	7951,74	121	8005,47	122	8059,19	123	8112,92	124	8166,64	125	8220,37	126	8274,10
9,5	127	8325,39	128	8376,67	129	8427,96	130	8479,25	131	8530,54	132	8581,83	133	8633,12
10,0	134	8677,06	135	8720,99	136	8764,93	137	8808,86	138	8852,80	139	8896,74	140	8940,67

Trình tự mở cửa van/ Tổng lưu lượng xả (m ³ /s)												
Độ mở (m)	Cửa van số II		Cửa van số V		Cửa van số VI		Cửa van số IV		Cửa van số I		Cửa van số III	
	TT	ΣQ _{xả} (m ³ /s)	TT	ΣQ _{xả} (m ³ /s)	TT	ΣQ _{xả} (m ³ /s)	TT	ΣQ _{xả} (m ³ /s)	TT	ΣQ _{xả} (m ³ /s)	TT	ΣQ _{xả} (m ³ /s)
10,5	141	8980,79	142	9020,90	143	9061,01	144	9101,12	145	9141,23	146	9181,34
11,0	148	9258,84	149	9296,24	150	9333,63	151	9371,02	152	9408,41	153	9445,80
11,5	155	9517,78	156	9552,36	157	9586,95	158	9621,53	159	9656,11	160	9690,70
12,0	162	9756,96	163	9788,64	164	9820,31	165	9851,99	166	9883,67	167	9915,35
Cửa van mở HT	169	10355,13	170	10763,24	171	11171,34	172	11579,45	173	11987,56	174	12395,66
											175	12803,77

Trường hợp: MNDBT = 239,0m; số cửa van vận hành: n = 7; bước độ mở a = 0,5m
 Lưu ý: Trong trường hợp phát điện: Tổng lưu lượng xả về hạ lưu cần thêm lưu lượng phát điện $Q = Q_{tr} + Q_{pđ}$

PHỤ LỤC 6.1:
BIỂU ĐỒ ĐIỀU TIẾT LỬ KIỂM TRA $P = 0,02\%$



PHỤ LỤC 6.2:
BIỂU ĐỒ ĐIỀU TIẾT LƯỚI THIẾT KẾ P=0,1%

